

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đà hồi phục lan tỏa

► Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng 7.12 điểm sau đà hồi phục của phiên trước của phiên giao dịch trước. Khối ngoại duy trì bán mạnh trong suốt phiên giao dịch nhưng đã đảo chiều mua ròng vào cuối phiên. Các thông tin tích cực về kết quả kinh doanh của NVL đã giúp tâm lý các cổ phiếu ngành Bất động sản trở nên tích cực.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 14.06 điểm (+0.77%), còn 1,829.04 điểm; HNX-Index tăng nhẹ 3.41 điểm (+1.35%), đạt 256.13 điểm. Thanh khoản thị trường có sự cải thiện so với phiên trước, tuy nhiên vẫn duy trì ở dưới mức trung bình 20 phiên, đạt 32.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,087 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 689 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị mua ròng lớn nhất là HPG, MSN và BID. Ngược lại, VIC, ACB và MWG là những cổ phiếu bán ròng tiêu biểu.

► BID (+3.85%), TCB (+2.87%), VCB (+1.00%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, VHM (-0.93%), GVR (-2.45%), FPT (-1.51%) là ba mã cổ phiếu đã kìm đà hồi phục của thị trường trong phiên hôm nay.

► Viễn thông, Bất động sản và Năng lượng là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VGI, NVL và BSR.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Kết quả kinh doanh Q4/2025 tích cực đã củng cố đà phục hồi của VN-Index. Độ rộng thị trường được cải thiện, thanh khoản tăng rõ rệt trong phiên chiều, trùng với thời điểm phần lớn báo cáo tài chính được công bố. Diễn biến này nhìn chung phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi đã nêu trong các báo cáo trước. Về mặt kỹ thuật, chỉ báo RSI hiện vẫn nằm trong vùng trung tính (khoảng 52), trong khi VN-Index tiếp tục phát đi tín hiệu xu hướng tăng khi duy trì vững chắc trên đường trung bình động 50 ngày (MA50). Với giả định thanh khoản tiếp tục cải thiện—đặc biệt sau kỳ nghỉ Tết—chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ quay lại vùng đỉnh gần nhất.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức trên 43%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.



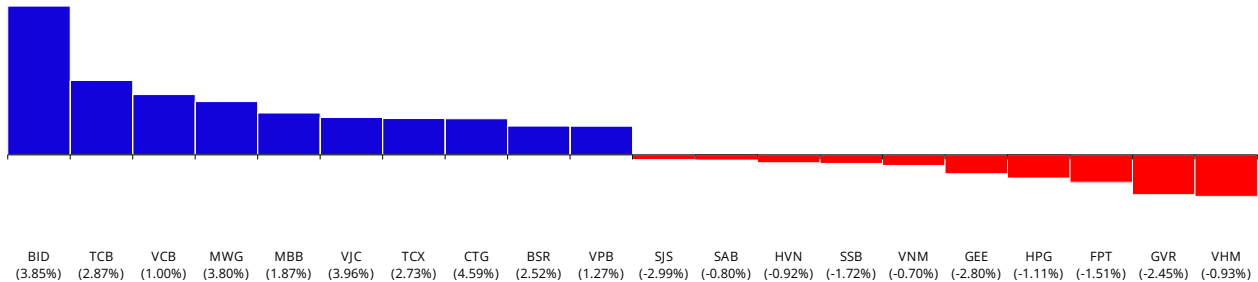
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,829	0.8	3.5	44.6	17.6	2.2	8,437,031
VN30 Index	2,030	0.5	1.0	51.8	17.3	2.4	5,885,448
VN Midcap	2,227	1.1	-0.1	16.7	15.1	1.6	1,197,406
VN Smallcap	1,494	0.5	1.0	5.1	13.3	1.0	282,428
HNX Index	256	1.3	2.2	14.9	21.7	1.4	399,993
UpCom	129	0.5	6.9	36.9	13.4	1.8	693,115

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	% 1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	3.4	18.3	7.1	1.4	37.4	4.9	185,531
Bảo hiểm	0.6	27.8	18.4	30.8	19.8	2.0	65,785
Bất động sản	0.2	0.8	-16.3	188.4	27.0	3.0	1,942,595
CNTT	-1.4	10.8	9.4	-20.1	19.3	4.1	195,165
Dầu khí	2.3	64.6	47.8	45.4	31.9	3.5	92,070
Dịch vụ tài chính	0.5	6.9	5.6	34.3	15.5	1.7	253,810
Tiện ích	0.6	52.2	32.0	49.0	25.3	2.8	427,540
Du lịch và Giải trí	1.5	-3.2	-6.8	47.9	17.3	13.8	184,536
Hàng & DV CN	0.5	4.1	1.6	18.5	14.7	1.8	171,200
Hàng CN & Gia dụng	0.2	23.7	18.3	13.6	13.5	2.0	68,501
Hóa chất	-1.3	27.6	32.5	15.0	19.7	2.2	253,911
Ngân hàng	1.6	15.6	10.7	34.0	11.0	1.9	2,885,814
Ô tô và phụ tùng	1.0	-4.9	-1.3	11.1	23.1	1.2	15,721
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	3.7	3.7	17.8	18.3	1.6	254,691
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	9.1	8.1	15.6	18.9	2.7	491,040
Truyền thông	1.0	5.6	6.9	-10.7	18.7	1.5	2,872
Xây dựng và Vật liệu	1.6	-2.7	1.7	13.5	17.4	1.6	147,074
Y tế	0.6	7.8	4.5	5.0	18.5	2.3	42,150

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	97	0.3	-1.0	-1.6	-2.9	-1.7	-10.4
USD/JPY	154	0.6	-1.1	-1.5	0.0	-1.7	-0.1
USD/CNY	7	0.0	-0.2	-0.7	-2.3	-0.5	-4.1
KRW/USD	1,443	0.6	-1.4	0.2	0.9	0.2	0.9
EUR/USD	1	0.4	-0.8	-1.4	-3.0	-1.4	-12.8
USD/VND	25,919	-0.4	-1.2	-1.3	-1.6	-1.4	3.3
Dầu Thô	65	-0.8	6.2	12.0	7.1	13.0	-10.8
Xăng	237	23.5	28.1	37.8	18.3	39.0	16.4
Khí đốt	4	-1.1	-26.6	-2.5	-2.1	5.1	27.1
Than	109	-0.5	-0.9	0.6	4.5	1.0	-5.4
Vàng	5,038	-6.3	1.0	16.1	25.2	16.6	80.3
Thép cuộn	3,280	0.1	-0.1	0.1	-2.3	0.3	-5.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

 Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất

 Quét mã QR hoặc
 click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. MBB – Ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Quân Đội là ngân hàng tư nhân đầu tiên huy động vượt 1 triệu tỷ đồng từ tiền gửi và giấy tờ có giá trong năm 2025, với tỷ lệ CASA gần 37% cao nhất thị trường.
- 2. DGW – Bán lẻ:** Digiworld đầu tư hơn 772 tỷ đồng vào cổ phiếu Hòa Phát, Techcombank, VPBank và phải trích lập dự phòng gần 91 tỷ đồng cho danh mục này vào cuối năm 2025.
- 3. VIC – Bất động sản:** Vingroup đề xuất đầu tư tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội – Quảng Ninh dài khoảng 120km, tổng vốn gần 5.3 tỷ USD, tốc độ thiết kế tối đa 350km/h, dự kiến khởi công đầu tháng 3/2026.
- 4. PNJ – Bán lẻ:** PNJ vừa phê duyệt bảo lãnh cho hai công ty con PNJP và CAF vay vốn tại HSBC với tổng hạn mức 360 tỷ đồng, trong đó PNJP được bảo lãnh vay 340 tỷ đồng và CAF được bảo lãnh vay 20 tỷ đồng.
- 5. TPB – Ngân hàng:** TPBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 9,203 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2024, ROE trên 18% và tỷ lệ nợ xấu giảm còn 0.96%.
- 6. VIC – Bất động sản:** Năm 2025, Vingroup đạt doanh thu thuần hợp nhất 332,770 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 11,146 tỷ đồng, tăng 111% so với năm 2024; tổng tài sản tại ngày 31/12/2025 đạt 1.12 triệu tỷ đồng, tăng 34%.
- 7. DIG – Bất động sản:** DIG đạt lợi nhuận trước thuế năm 2025 hơn 800 tỷ đồng, cao nhất 4 năm, và đã mua lại toàn bộ 800 tỷ đồng trái phiếu, đưa dư nợ trái phiếu về 0.
- 8. HPG – Thép:** Quý 4/2025, Hòa Phát ghi nhận doanh thu 47,302 tỷ đồng tăng 34% và lợi nhuận sau thuế 3,888 tỷ đồng tăng 38% so với cùng kỳ năm 2024.
- 9. SAB – Đồ uống:** Năm 2025, doanh thu Sabeco giảm 19% còn 25,888 tỷ đồng nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 1.7% đạt 4,573 tỷ đồng nhờ biên lợi nhuận cải thiện lên 35.9%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Nam Long - NLG

NLG – Bất động sản: Năm 2025, Nam Long đạt doanh số 11,800 tỷ đồng và lãi ròng 701 tỷ đồng, tăng 35% so với năm trước; doanh thu đạt 5,645 tỷ đồng, quỹ tiền mặt 8,200 tỷ đồng, gấp hơn 8 lần nợ ngắn hạn.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		1/29/2026	1/30/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bán lẻ		82.4	1,843	2,463	1,350	
2	Tài nguyên Cơ bản		32.9	1,018	1,419	1,068	
3	Ô tô và phụ tùng		26.4	26	44	35	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng		10.8	873	545	492	
5	Ngân hàng		9.4	4,683	7,145	6,532	
6	Bất động sản		1.9	3,008	4,027	3,951	
7	Truyền thông		0.6	14	13	13	
8	Y tế		0.3	40	46	46	
9	Xây dựng và Vật liệu		0.2	804	1,299	1,296	
10	Du lịch và Giải trí	-4.0		341	321	334	
11	Công nghệ Thông tin	-6.5		1,573	1,193	1,277	
12	Thực phẩm và đồ uống	-8.6		3,990	2,221	2,430	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.6		707	951	1,076	
14	Dịch vụ tài chính	-15.5		1,548	2,301	2,724	
15	Dầu khí	-16.7		1,591	1,946	2,336	
16	Hóa chất	-17.0		965	960	1,157	
17	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	-24.8		691	671	892	

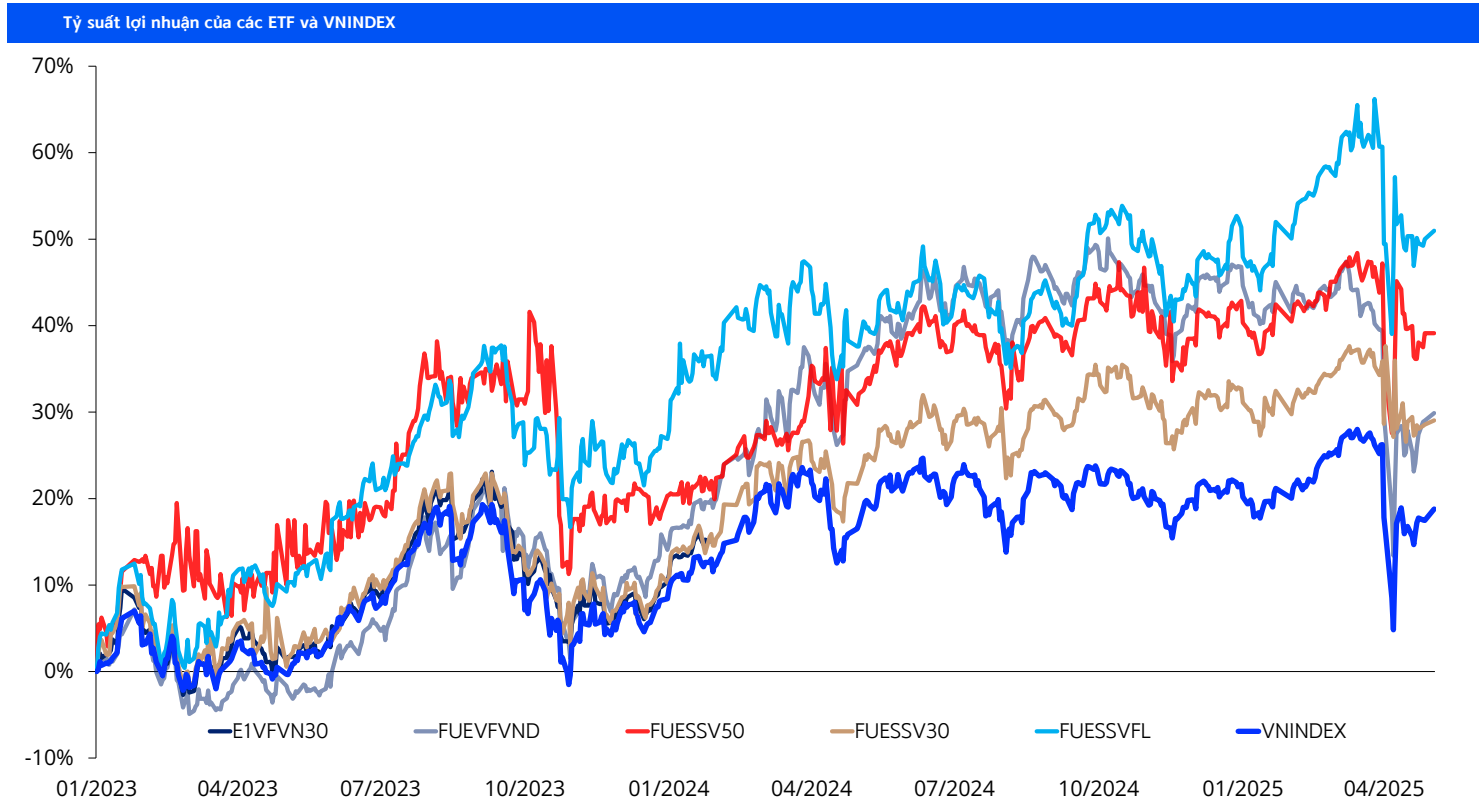
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	92,900	3.8	8.3	54.5	214	1,918.1	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	38,750	1.2	-0.6	49.5	182	1,091.8	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	70,500	1.0	2.8	16.4	236	815.1	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	84,000	-0.1	6.3	20.0	97	906.2	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,200	1.9	0.9	66.0	25	756.7	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,650	1.4	2.1	12.8	16	343.7	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	106,000	-0.9	-13.5	165.0	(2)	499.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,900	2.9	-1.6	49.5	(22)	409.5	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	36,700	0.5	-6.4	108.8	(40)	273.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	22,600	2.7	-7.0	140.9	(30)	647.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	16,200	1.3	0.6	-0.9	(58)	213.9	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,500	0.3	-4.6	51.5	(62)	193.7	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,800	-1.1	0.2	20.7	(22)	1,096.6	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,000	0.3	-1.8	103.2	(34)	853.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	31,150	0.0	-2.4	34.6	(50)	593.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	180,800.0	-2.8	-10.9	-26.4	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,450.0	1.0	-1.1	18.5	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,950.0	-3.4	2.0	16.7	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	47,700.0	2.1	1.9	11.7	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	49,000.0	4.1	7.1	25.6	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,050.0	0.4	0.0	-2.6	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,640.0	2.9	0.3	1.6	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,990.0	1.9	-1.6	-0.1	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,750.0	1.9	0.5	4.4	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,700.0	0.0	15.5	23.1	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(323.18)	VIC	HPG	786.30	1/30/2026	3,927.2	3,242.1	685.1
(107.60)	ACB	MSN	276.66	1/29/2026	3,690.4	4,147.5	-457.1
(105.75)	MWG	BID	180.05	1/28/2026	6,722.7	8,509.9	-1,787.3
(68.89)	VCB	MBB	122.82	1/27/2026	3,825.4	3,935.2	-109.8
(54.80)	GVR	BSR	88.80	1/26/2026	4,027.3	3,917.8	109.5
(38.34)	PLX	FPT	61.6	1/23/2026	3,185.7	3,393.4	-207.8
(35.98)	DBC	VCI	51	1/22/2026	6,663.1	8,123.8	-1,460.7
(13)	CTG	STB	41	1/21/2026	3,560.7	3,873.6	-312.9
(50)	VPB	TCX	3	1/20/2026	4,383.1	6,060.0	-1,676.9
(16)	FUEVFVND	PNU	2	1/19/2026	11,681.4	11,179.4	502.0
Nguồn: Flnpro				1/16/2026	3,293.2	4,420.0	-1,126.9
				1/15/2026	3,716.0	4,557.8	-841.8
				1/14/2026	4,523.5	4,986.4	-462.9
				1/13/2026	4,479.8	4,962.4	-482.7
				1/12/2026	4,987.0	3,916.4	1,070.6
				1/9/2026	4,734.1	3,929.4	804.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,910	0.3%	0.4%	-0.5%	151,800	5.5	5.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,350	4.3%	8.4%	6.8%	9,100	0.3	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	31,170	0.9%	2.9%	2.7%	25,900	0.8	0.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	40,300	0.8%	5.6%	5.2%	629,200	25.3	25.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	27,440	-0.8%	6.8%	7.5%	95,700	2.6	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,880	1.9%	2.7%	1.5%	5,200	0.1	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,720	1.0%	1.5%	-0.4%	51,200	1.2	1.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,300	-2.1%	-0.3%	6.8%	400	0.0	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,790	0.9%	1.3%	0.1%	1,100	0.0	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,950	0.5%	-0.7%	0.9%	1,400	0.0	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,890	1.2%	3.2%	1.8%	100	0.0	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	17,140	1.0%	5.9%	5.1%	67,500	1.1	1.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	16,000	0.6%	6.7%	11.1%	600	0.0	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	15,110	n.a	6.0%	5.1%	100	0.0	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,900	0.0%	8.6%	10.1%	0	n.a	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	t be empty	(352,903)	(55,793)	53.5	18.5	1.0	1.68	2.4	15.2	66.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	(3,010)	5,620	51.0	23.5	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	n.a	9,245	47,551	41.4	24.9	1.0	2.01	1.5	9.1	84.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	39,859	183,101	21.8	21.5	0.9	2.00	2.1	13.0	84.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	53.5	19.7	0.9	1.55	2.1	14.3	53.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	(5,182)	6,836	55.4	21.4	0.8	1.63	2.4	14.7	66.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(12,676)	(26,737)	52.6	21.0	1.0	1.62	2.5	15.8	71.6
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	-	-	67.9	55.3	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	(27,433)	53.2	23.8	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	8,271	8,271	25.3	24.8	0.8	1.43	1.6	13.7	39.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	-	(8,614)	35.7	26.1	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	(34,315)	22.3	23.0	0.9	1.95	2.1	13.3	85.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	41.2	36.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	20.9	25.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	17.8	31.4	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.